



RESEARCH
PROGRAM ON
Livestock

More meat, milk and eggs by and for the poor



GIỐNG BÒ THỊT VÀ CÔNG TÁC GIỐNG

Huyen Le Thi¹ and Karen Marshall²

¹National Institute of Animal Science, Vietnam

²International Livestock Research Institute



©2020

The Program thanks all donors and organizations which globally support its work through their contributions to the [CGIAR Trust Fund](#).



This publication is copyrighted by the International Livestock Research Institute (ILRI). It is licensed for use under the Creative Commons Attribution 4.0 International Licence. To view this licence, visit <https://creativecommons.org/licenses/by/4.0>.

Unless otherwise noted, you are free to share (copy and redistribute the material in any medium or format), adapt (remix, transform, and build upon the material) for any purpose, even commercially, under the following conditions:

 **ATTRIBUTION.** The work must be attributed, but not in any way that suggests endorsement by ILRI or the author(s).

NOTICE:

For any reuse or distribution, the licence terms of this work must be made clear to others.

Any of the above conditions can be waived if permission is obtained from the copyright holder.

Nothing in this licence impairs or restricts the author's moral rights.

Fair dealing and other rights are in no way affected by the above.

The parts used must not misrepresent the meaning of the publication.

ILRI would appreciate being sent a copy of any materials in which text, photos etc. have been used.

GIỐNG BÒ THỊT VÀ CÔNG TÁC GIỐNG

Nội dung

GIỐNG BÒ THỊT VÀ CÔNG TÁC GIỐNG.....	1
GIỐNG BÒ THỊT VÀ CÔNG TÁC GIỐNG.....	3
1. Giới thiệu một số giống bò thịt.....	4
1.1. Giống bò thịt nội	4
Bò Vàng Việt Nam	4
Bò U đầu riu	4
Bò H'Mông	5
1.2. Giống bò thịt nhập nội	5
Bò Red Sindhi (Rét – Sin – Đi).....	5
Bò Aberdeen Angus	6
Bò Brahman (Bờ - Ra – Man)	6
Bò Drought Master (Đờ - Rót – Mát – Tơ)	7
Bò Hereford (Hê – Rê – Pho).....	7
Bò Blanc Blue Bengue (BBB).....	8
Bò Sahiwal (Sa – Hi – Goan)	8
Nơi mua tinh, loại tinh, giá:	8
2. Lựa chọn giống bò.....	9
2.1. Chọn bò cái làm giống.....	9
2.2. Chọn giống bò nuôi thịt.....	9
Đôi với bò đực.....	9
Đôi với bò cái	10
3. Công tác giống bò tại Việt Nam.....	10
3.1. Chọn lọc nâng cấp phẩm giống bò Vàng địa phương	10
3.2. Chương trình lai Zebu hóa đàn bò Vàng địa phương	11
3.3. Cải tạo đàn bò Vàng và lai tạo bò thịt dựa trên nền thức ăn đã được cải tiến	12
Một số thành quả lai tạo bò Vàng VN:.....	12

1. Giới thiệu một số giống bò thịt

1.1. Giống bò thịt nội

Bò Vàng Việt Nam



Bò nội thường được gọi theo tên địa phương như bò Thanh Hóa, bò Nghệ An, bò Lạng Sơn... Mặc dù có sự khác nhau nhất định về một vài đặc điểm như màu sắc của lông và thể vóc nhưng chưa có cơ sở nào để khẳng định đó là những giống bò khác nhau. Cũng vì vậy mà hiện nay ta vẫn được gọi chung là giống bò nội - bò Vàng Việt Nam.

Bò nội thường có sắc lông màu vàng hoặc vàng nhạt hay cánh gián, và không có thiên hướng sản xuất rõ rệt, nặng tầm 250 kg, Tỷ lệ thịt đạt 45–50%. Ngoại

hình bò vàng cân xứng. Con cái đầu thanh, sừng ngắn; con đực đầu to, sừng dài thường chĩa về phía trước. Mắt tinh, lanh lợi; cổ con cái thanh, con đực to; lông thường đen. Yếm kéo dài từ hầu đến xương ức. Da có nhiều nếp nhăn. U vai con đực to, con cái không có u. Lưng và hông thẳng, hơi rộng. Bắp thịt nở nang. Mông hơi xuôi, hẹp và ngắn. Ngực phát triển tốt, sâu nhưng hơi lép. Bụng to, tròn nhưng không sệ. Bốn chân thanh, cứng cáp.

Nhược điểm của bò nội là tầm vóc nhỏ, nhưng khả năng làm việc dẻo dai, tốc độ đi nhanh, chịu đựng kham khổ tốt, có khả năng chống bệnh tật cao, thích nghi với nhiều vùng khí hậu trong nước.

Bò U đầu riu

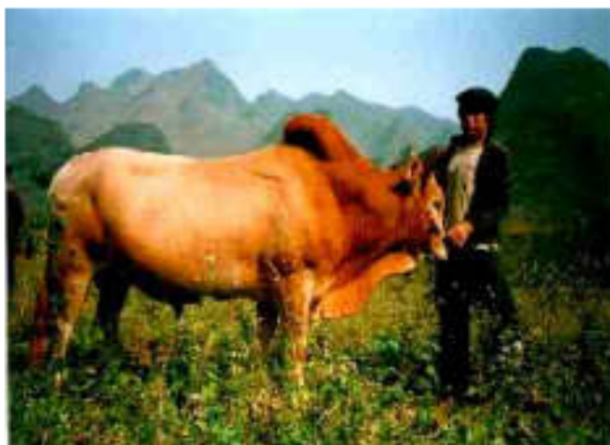


Nguồn gốc: từ các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

Phân bố: ở huyện Nam Đàn (Nghệ An), Kỳ Anh (Hà Tĩnh) và một số vùng lân cận khác.

Ngoại hình có lông màu vàng. có u vai phát triển, màu hơi đen, U vai giống hình cái rìu, chính vì thế mà được đặt tên là “U đầu rìu”. Khối lượng bò đực trưởng thành: 270–320 kg, cái: 190–210 kg/con Khả năng thành thực về tính sớm, thích nghi tốt với khí hậu khô, nóng. Bò cái có tuổi phối giống lần đầu lúc 15–18 tháng tuổi. Khối lượng bê khi sơ sinh trung bình: 13–16 kg/con.

Bò H'Mông



Nguồn gốc: Do người H'Mông ở các tỉnh miền núi phía bắc tạo nên từ lâu đời, Phân bố nhiều ở các tỉnh như: Hà Giang, Lai Châu, Sơn La.

Ngoại hình bò có thân hình cao to, cân đối, gần giống bò Xin Đỏ. Màu lông chủ yếu là màu vàng tơ, một ít là cánh gián, giống bò này có yếm rộng, đỉnh trán có u gồ. Bò đực trưởng thành nặng tầm 380–390kg. Bò cái có tuổi phối giống lần đầu lúc 20–22 tháng tuổi, khối lượng cơ thể trưởng thành trung bình 250 kg/con. Bầu vú phát triển. Khối lượng bê khi sơ sinh trung bình: 15–18 kg/con. Khả năng thích nghi tốt.

1.2. Giống bò thịt nhập nội

Bò Red Sindhi (Rét – Sin – Đi)



Nguồn gốc của bò Red Sindhi có từ Ấn Độ, nhập vào nước ta từ Pakistan, Trung Quốc. Được nuôi tại Ba Vì – Hà Nội và một số trung tâm giống Bò.

Ngoại hình bò có màu nâu đỏ, tai to rủ xuống, u vai phát triển, yếm rộng, Khối lượng bò cái trưởng thành trung bình 400 kg/con. Tuổi đẻ lần đầu muộn hơn so với các giống bò nội. Sản lượng sữa trung bình 1600 kg/ chu kỳ, với tỷ lệ mỡ là 5.2%.

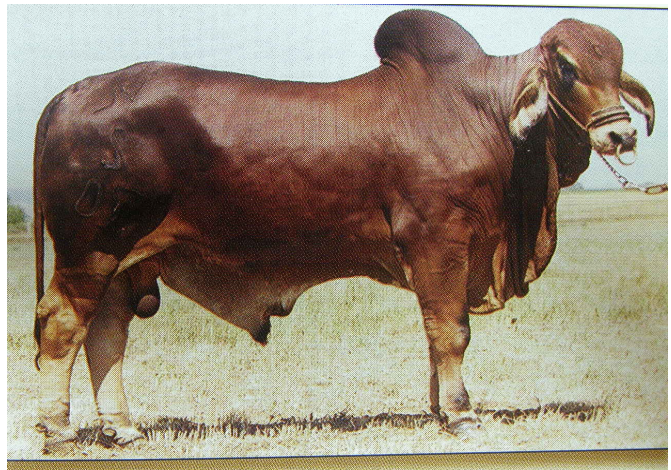
Bò Aberdeen Angus



- ❖ Từ vùng Bắc Scotland, nước Anh.
- ❖ Hướng sản xuất: Thịt.
- ❖ Màu lông: Có 2 màu: đen hoặc đỏ sẫm.
- ❖ Đặc điểm sản xuất thịt:
 - ✓ Khối lượng bò trưởng thành: Bò đực: 1000–1300 kg; bò cái: 650–800 kg.
 - ✓ Khối lượng bò 1 năm tuổi: đực: 540 kg; cái: 378 kg.
 - ✓ Tăng trọng BQ/ngày (ở bò đực 6–12 tháng tuổi nuôi đầy đủ): 1300–1400 gram.

- ✓ Tỷ lệ thịt xẻ: 68–69% (bò đực 14–16 tháng tuổi, giết thịt).

Bò Brahman (Bò - Ra - Man)



Là giống bò thịt nhiệt đới được lai tạo ra ở Mỹ. Bò Brahman có màu lông trắng gio hoặc đỏ. Khi trưởng thành bò đực nặng khoảng 680–900 kg, bò cái nặng 450–630 kg. Lúc một năm tuổi con đực nặng khoảng 735 kg, bò cái nặng 260 kg. Tỷ lệ thịt xẻ khoảng 52–58%.

Việt Nam đã nhập bò Brahman từ Australia để nhân thuần và cho lai với bò cái Lai Sind để tạo ra con lai hướng thịt.

Bò Drought Master (Đờ - Rót – Mát – Tơ)



Là giống bò thịt nhiệt đới được lai tạo ra ở Australia. Bò có màu lông đỏ. Khi trưởng thành bò đực nặng khoảng 820–1.000 kg, bò cái nặng 550–680 kg. Lúc một năm tuổi con đực nặng khoảng 450 kg, bò cái nặng 325 kg. Tỷ lệ thịt xẻ khoảng 55–60 % (giết thịt lúc 14–16 tháng tuổi).

Việt Nam đã nhập bò Drought Master từ Australia để nhân thuần và cho lai với bò cái Lai Sind để tạo ra con lai hướng thịt.

Bò Hereford (Hê – Rê – Pho)

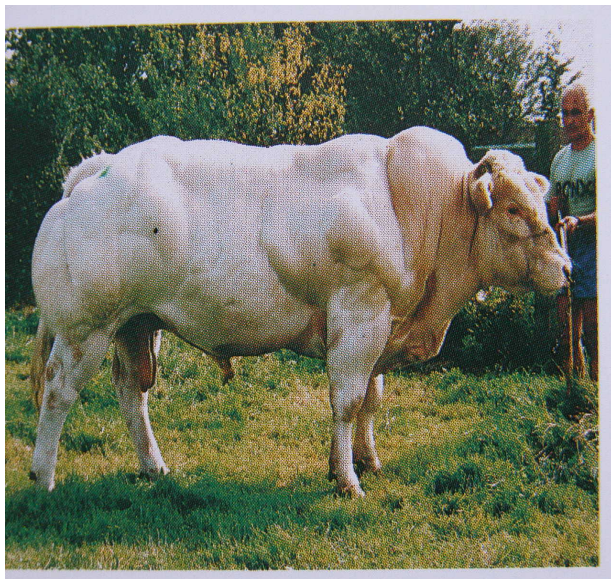


Là giống bò thịt của Anh, bò có ngoại hình tiêu biểu chuyên dụng hướng thịt. Đầu không to nhưng rộng. Cổ ngắn và rộng. Ngực sâu, rộng. Cơ bắp rất phát triển, chân thấp. Bò Hereford có màu lông đỏ, riêng ở đầu, ngực, phần dưới bụng, bốn chân và đuôi có đốm trắng. Khi trưởng thành bò đực nặng khoảng 1000–1200 kg, bò cái nặng 750–800 kg. Lúc một năm tuổi con đực nặng khoảng 520 kg, bò cái nặng 364

kg. Tỷ lệ thịt xẻ khoảng 67–68% (giết thịt lúc 14–16 tháng tuổi). Chất lượng thịt tốt, thịt ngon, mềm, thường có lớp mỡ kẻ giữa lớp cơ bắp.

Việt Nam đã nhập tinh đông lạnh bò giống Hereford để cho lai với bò cái Lai Sind để thăm dò khả năng cho thịt của con lai.

Bò Blanc Blue Benge (BBB)



- Nguồn gốc: Bỉ
- Màu sắc: Trắng, loang đen và xanh
- Ngoại hình: Cơ bắp phát triển, ngoại hình đẹp
- Trọng lượng trưởng thành: Con đực: 1.100–1.250 kg, con cái: 850–900kg
- Tỷ lệ thịt xẻ: 78%.

Bò Sahiwal (Sa – Hi – Goan)



- Nguồn gốc từ Pakistan được nhập vào Việt Nam 1985–1987.
- Màu sắc: Lông đỏ vàng, vàng thẫm.
- Ngoại hình: Giống bò Redsinhi, nhưng bầu vú phát triển hơn.
- Trọng lượng trưởng thành Đực: 480–550 kg, cái 360–380 kg.
- Sản lượng sữa 2100–2300 kg/ 274 ngày.

Nơi mua tinh, loại tinh, giá:

Chủng loại: Tinh cọng rạ.

Tinh bò Red Sindhi: Nhập ngoại 100.000đ/liều.

Bò Aberdeen Angus: Nhập ngoại 100.000đ/liều.

Bò Brahman: Nhập ngoại 80.000đ/liều, sản xuất trong nước 35.000đ/liều.

Bò Drought Master: Nhập ngoại 80.000–100.000đ/liều.

Bò Hereford: Nhập ngoại ít người dùng.

Bò Blanc Blue Benge (BBB): Nhập ngoại 70.000–100.000đ/liều.

Bò Sahiwal: Nhập ngoại 100.000đ/liều.

Bò Senepol: Trong nước 90.000đ/liều .

Các loại tinh trên có thể mua tại:

- Công ty TNHH 1 thành viên giống gia súc Hà Nội.
- Trung tâm giống gia súc lớn TW.
- Công ty XNK và TM Đại Dương.
- Công ty XNK và TM Cường Thịnh.
- Công ty XNK và TM Nam Thái.

2. Lựa chọn giống bò

Chọn bò cái sinh sản căn cứ vào đánh giá qua ngoại hình - thể chất có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác giống cũng như trong việc xác định giá trị con vật. Đặc trưng của phẩm giống trước tiên bao giờ cũng biểu hiện qua ngoại hình, nhất là màu sắc lông, da. Thông qua ngoại hình người ta tiếp tục chọn căn cứ vào khả năng sinh trưởng với các chiều đo về vòng ngực, dài thân và khối lượng. Mục tiêu cuối cùng để chọn lọc bò cái sinh sản đó là các chỉ tiêu đánh giá sinh sản như tuổi phối giống có chứa lần đầu, số con đẻ ra/ lứa, số lứa đẻ/năm, khối lượng bê khi sơ sinh, tỷ lệ thụ thai, tỷ lệ sống... Đây là phương pháp đánh giá thông thường có thể áp dụng được đối với bà con nông dân khi chọn bò để nuôi theo hướng sử dụng phù hợp.

2.1. Chọn bò cái làm giống

- Chọn những cá thể có ngoại hình ổn định, mang đúng đặc điểm của giống thuần chủng cần chọn, bởi vì các giống bò lai tính di truyền chưa ổn định do vậy khả năng sinh sản chưa tốt.
- Chọn những bò được sinh ra từ bố mẹ không bị đồng huyết có ngoại hình cân đối phát triển, có khả năng sinh trưởng tốt, ngực sâu và rộng, mông vai nở, mình dài, bụng thon, bốn chân khỏe vững chắc, không đi chạm kheo, móng tròn, khít hình bát úp, đuôi dài vừa phải.
- Có khả năng sớm thành thực về tính, bầu vú cân đối phát triển, tĩnh mạch vú nổi rõ, tĩnh hiền lành, biểu hiện động dục rõ ràng, tỷ lệ thụ thai cao.
- Chọn lọc bò cái sinh sản làm giống căn cứ vào các giá trị kiểu hình như trên cần phải kết hợp với các hình thức như chọn lọc tổ tiên, chọn lọc bản thân và thông qua đánh giá đời sau để chọn lọc cá thể đạt hiệu quả trong sinh sản. Ngoài ra còn căn cứ vào khả năng phối hợp, hay xác định ghép đôi giao phối giữa các cá thể để hiệu quả chọn lọc được cao hơn.

2.2. Chọn giống bò nuôi thịt

Đối với bò đực

- Chọn những con đực khỏe mạnh, có lý lịch tốt, phát triển bình thường và đạt được một khối lượng nhất định theo quy định của từng loại giống.

- Bê sinh ra hoàn toàn phải được bú sữa trực tiếp và đảm bảo về điều kiện nuôi dưỡng.
- Trong thời kỳ nuôi dưỡng và vỗ béo cần ghi rõ diễn biến về khối lượng hàng tháng, chi phí thức ăn...

Đối với bò cái

- Bò phải có thân hình vạm vỡ, chắc chắn, thân rộng và sâu.
- Hệ xương chắc chắn, hệ cơ phát triển tốt, vai rộng, có nhiều thịt, ngực sâu và rộng.
- Xương chân phát triển tốt; chân phải cân đối, móng chắc, da có tính đàn hồi, lông mượt, mềm.
- Phần sau của thân phải phát triển.

3. Công tác giống bò tại Việt Nam

3.1. Chọn lọc nâng cấp phẩm giống bò Vàng địa phương

Đối với đàn bò cái, chọn lọc những con đặc trưng cho nhóm giống, ưu tiên chọn những bò cái mắn đẻ, khéo nuôi con, tạp ăn và chịu gặm cỏ khi chăn thả. Triệt để khai thác đặc điểm quý này ở đàn bò cái nền. Chăm sóc nuôi dưỡng tốt bò mẹ sau chọn lọc để cải thiện ngoại hình và năng suất.

Đối với bò đực, tuyển chọn và chỉ giữ lại những bò đực giống có khối lượng vượt trội so với trung bình của nhóm, có ngoại hình đặc trưng của nhóm giống. Kiên quyết loại bỏ những đực giống kém chất lượng (thiến bắt buộc từ 12 tháng tuổi). Luân chuyển đực giống tốt giữa các địa phương để tránh giao phối cận huyết.

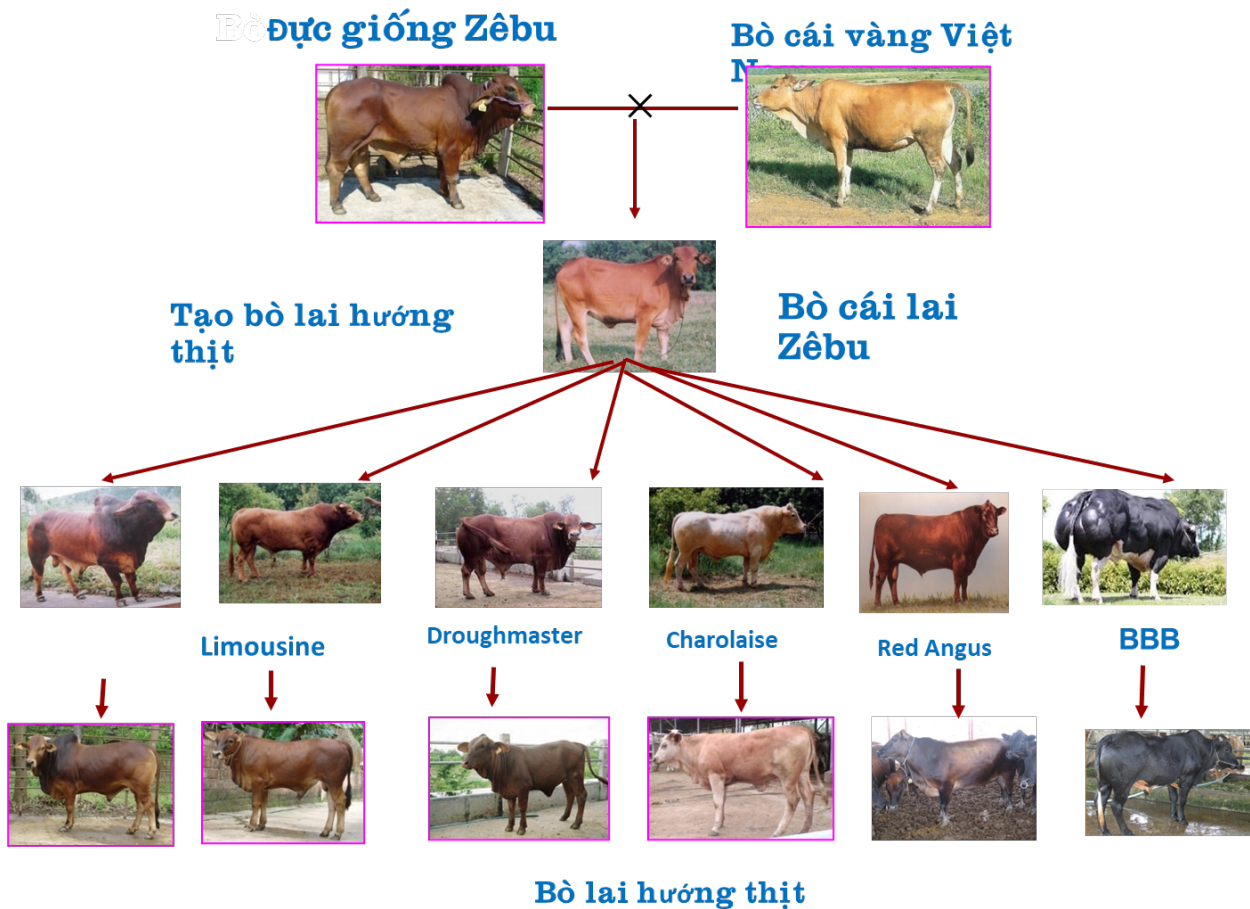
Chọn lọc bò cái, bò đực và nhân thuần chủng để tạo ra những con giống đồng nhất hơn, chất lượng tốt hơn chứ không phải thay đổi đặc điểm di truyền của con giống.

Tiêu chuẩn chọn lọc bò cái Vàng

- Ngoại hình: Kết cấu cơ thể vững chắc, cân đối, nhanh nhẹn, móng tròn khít, đi không chạm khoeo. Đầu thanh, mặt nhẹ, mắt sáng, da mỏng, lông mượt, lưng thẳng, bụng tròn, hông rộng không dốc, da đàn hồi, 4 núm vú phân bố đều.
- Khối lượng cơ thể: 18 tháng tuổi từ 140kg trở lên; đẻ lứa đầu (30 tháng tuổi) từ 170kg trở lên; lứa 2 từ 185kg trở lên; lứa 3 (trưởng thành) từ 195kg trở lên. Khoảng cách lứa đẻ 13 tháng hoặc ngắn hơn.

Chọn bò đực giống (giống bò Vàng): ngoài yếu tố huyết thống và ngoại hình đặc trưng cho nhóm giống thì chú ý chọn những bò đực từ những bò mẹ và bò bố tốt, có tăng trọng nhanh, khối lượng vượt trội so với con khác cùng tuổi. Tính hiền chịu gặm cỏ.

3.2. Chương trình lai Zebu hóa đàn bò Vàng địa phương



Các giống bò chuyên dụng thịt có đặc điểm nổi bật về sức sản xuất thịt. Tầm vóc lớn, tỷ lệ thịt xẻ cao, nuôi nhanh lớn, thịt mềm. Tuy vậy, chúng ta không thể nhập những giống này về nuôi thuần với quy mô rộng lớn vì một số lí do sau:

- Tiền nhập bò giống rất cao.
- Bò thuần nhập nội có yêu cầu cao về chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng mà trong điều kiện chăn nuôi nhỏ nông hộ khó đáp ứng được.
- Khả năng sinh sản thấp.
- Không thích hợp với khí hậu nóng ẩm nhiệt đới và khả năng chống chịu kém đối với kí sinh trùng (ve, ruồi, muỗi) và bệnh do kí sinh trùng gây ra.

Mục đích là có một giống bò tập trung được những đặc điểm quý của bò Vàng Việt Nam và khả năng sản xuất cao của bò ngoại. Phương pháp phổ biến nhất, hiệu quả nhất là thông qua con đường lai tạo.

Vì khối lượng bò Vàng rất nhỏ (bò cái khoảng 180kg) không thể mang thai bò ngoại (đực giống ngoại 800-1.000kg), vì vậy mà con đường lai tạo phải được tiến hành qua 2 bước:

Bước 1: Sử dụng đực Zebu (Sind, Sahiwal, Brahman) để cải tạo bò Vàng đã được chọn lọc để tạo ra con lai Zebu chất lượng cao (hay đàn bò nền đã được cải tiến). Con lai Zebu về cơ bản giữ được những đặc điểm quý của bò Vàng nhưng khối lượng tăng lên rõ rệt (bò cái 270-300kg tùy mức độ lai máu). Với khối lượng như vậy con lai Zebu có đủ khả năng mang thai bò chuyên dụng thịt và điều rất quan trọng nữa là bò mẹ đủ sữa nuôi bê lai từ bò bố hướng sữa hoặc hướng thịt.

Bước 2: Lai tạo bò theo hướng sản xuất thịt và sữa. Bò lai Zebu ở bước 1 chưa đáp ứng yêu cầu chăn nuôi hàng hóa theo hướng thịt sữa, vì vậy ta không thể dừng lại ở bước 1 mà tiếp tục sử dụng tinh của các giống bò chuyên thịt, chuyên sữa để tạo ra con lai chuyên dụng thịt hoặc sữa.

3.3. Cải tạo đàn bò Vàng và lai tạo bò thịt dựa trên nền thức ăn đã được cải tiến

Thực tế cho thấy đàn bò lai Sind nổi tiếng ở TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tây Ninh hay bò lai thịt Phú Yên đều hình thành từ những vùng có nguồn thức ăn dồi dào và sẵn có quanh năm. Vì vậy, trước khi chúng ta muốn lai tạo cải tiến chất lượng đàn bò địa phương thì điều trước tiên cần làm là cải tiến nguồn thức ăn cho chúng. Mọi chương trình cải tạo giống, mọi thử nghiệm giống năng suất cao sẽ thất bại nếu chúng ta không bảo đảm được điều kiện nuôi dưỡng mà trong đó quan trọng nhất là thức ăn và dinh dưỡng.

Nền tảng để cải tạo giống là cải thiện nguồn thức ăn từ trồng các loại cây thức ăn, kỹ thuật sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, chế biến rơm rạ.

Chiến lược cải tiến giống bò Vàng Việt Nam theo hướng thịt có thể tóm tắt như sau:

- Bước 1: Zebu hóa bò Vàng tạo ra con lai Zebu.
- Bước 2: Sử dụng tinh bò chuyên dụng thịt phối cho bò cái lai Zebu để tạo ra con lai F1 có 3 máu theo hướng thịt.
- Bước 3: Thăm dò công thức lai có 3/4 hoặc 5/8 máu bò chuyên thịt.

Một số thành quả lai tạo bò Vàng VN:



Con lai 3 máu:

VN-Sind-Brahman (Shahivam) tại Việt Nam

Ưu điểm: dễ nuôi, sinh sản, nuôi con tốt đáp ứng thị hiếu và phong tục tập quán người chăn nuôi.



Bê lai thịt giữa bò đực Charolais và bò cái vàng VN. Khối lượng lúc 12 tháng đạt trên 200 kg.



Bê lai thịt giữa bò đực Brahman và bò cái lai Sind. Khối lượng lúc 12 tháng đạt xấp xỉ 180 kg.



BÒ F1BBB (Bò thuần BBB x Cái zebu)

Bê lai hướng thịt giữa bò đực BBB và bò cái lai Sind được chọn lọc: Khối lượng lúc 12 tháng tuổi đạt 358 kg.

BÒ LAI: ANGES X BÒ LAI ZEBU và BÒ VÀNG VN X SIND X BRAHMAN

